TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 401/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30 – 6 - 2020
V/v Tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy**.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Quý

2/ Ông Nguyễn Văn Trầm

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tú Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành – Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Hoàng Lan Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020, về tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Lê Thị T, sinh năm: 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp K2A, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Nguyễn Văn T1**,** sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại biên bản Toà án hoà giải, nguyên đơn là chị Lê Thị T đã trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T1 chung sống với nhau vào năm 2016 có đăng ký kết hôn. Vợ chồng anh chị sống hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2018 anh chị bắt đầu có mâu thuẫn và ly thân nhau cho đến nay, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp. Anh T1 không lo làm ăn, thường xuyên đi

uống rượu về đánh đập chị T và chị T đã cho cơ hội sửa đổi nhiều lần nhưng Anh T1 không thực hiện. Do đó, nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung được.

Về tình cảm: Chị T xin ly hôn với Anh T1.

Về con chung: Chị T và Anh T1 có 01 người con chung tên Nguyễn Hồng A, sinh ngày 25/6/ 2017. Khi ly hôn chị T yêu cầu trực tiếp nuôi con và yêu cầu Anh T1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000đồng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T1 được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gởi bản khai cho Tòa án.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị T vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn, rút yêu cầu Anh T1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000đồng vì Anh T1 không có nghề nghiệp ổn định.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật. Về Hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T. Cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1. Về con chung: Xét cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 25/6/2017 còn nhỏ và chị T đang nuôi con nên giao chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung là phù hợp, chị T không yêu cầu Anh T1 cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung: Không có; Nợ chung: Không có. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T1 được Tòa án tống đạt hợp lệ để đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng Anh T1 vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Anh T1.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn T1 chung sống với nhau vào năm 2016 có đăng ký kết hôn là tuân thủ đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng Anh T1, chị T sống hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2018 thì chị T, Anh T1 phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên gây gỗ nhau. Cụ thể Anh T1 không quan tâm chăm sóc vợ con, không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu về đánh đập chị T, hiện vợ chồng anh chị cũng đã ly thân nhau từ tháng 02 năm 2019 đến nay. Xét thấy, tình cảm giữa chị T và Anh T1 đã có mâu thuẫn

trầm trọng, chị T có cho cơ hội Anh T1 sửa đổi nhiều lần nhưng Anh T1 không thực hiện, hơn nữa anh chị cũng có thời gian ly thân nhau khá lâu nhưng không về đoàn tụ được, Anh T1 biết chị T xin ly hôn nhưng không đến Tòa án để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, nay chị T xin ly hôn với Anh T1 là có cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị T, cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1.

[3] Về con chung: Chị T và Anh T1 có 01 người con chung tên Nguyễn Hồng A, sinh ngày 25/6/2017, hiện đang sống chung với chị T, ly hôn chị T yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện con chung đang sống chung với chị T, được chị T chăm sóc chu đáo, chị T đủ khả năng nuôi con nên không yêu cầu Anh T1 cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị T, giao con chung cho chị T được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu Anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Khoản 1 Điều 35, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình,

- Căn cứ theo Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị T. Cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn T1.

2. Về con chung: Giao 01 người con chung là Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 25/6/2017 cho chị Lê Thị T được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lê Thị T không yêu cầu. Anh Nguyễn Văn T1 có quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm

ứng án phí số 01850, ngày 10– 02 - 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Tiền Giang, xem như nộp xong.

4. Chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thanh Thúy